

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 111/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)  
Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Nam Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Nam Định và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 34/SNV-TG ngày 04/01/2023, về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Nam Định.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Nam Định đã được Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Hội, thông qua ngày 9 tháng 12 năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Nam Định và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Lê Đoài**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐIỀU LỆ

(sửa đổi, bổ sung) Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Nam Định

(Kèm theo Quyết định số: 111/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Tên gọi

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Nam Định.

### Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp có tính đặc thù của những người hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật ở địa phương. Hội tập hợp những người sáng tạo văn học nghệ thuật tiêu biểu, tự nguyện, phấn đấu có nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Hội Văn học Nghệ thuật đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nam Định.

### Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở, phạm vi, lĩnh vực hoạt động

Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Nam Định, trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hoạt động theo quy định; được hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

Trụ sở của Hội: Số nhà 171 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

### Điều 4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

- Tự nguyện, tự quản.
- Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
- Không vì mục đích lợi nhuận.
- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ**

1. Tập hợp, đoàn kết những người hoạt động văn học nghệ thuật tiêu biểu, có công trình tác phẩm được đồng nghiệp và công chúng thừa nhận, đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Nam Định và thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hội.

2. Tổ chức, bồi dưỡng hội viên về tư tưởng chính trị, nghề nghiệp và vốn sống thực tế qua các hoạt động văn học nghệ thuật. Tạo điều kiện cho hội viên dự các trại sáng tác ở Trung ương và địa phương.

3. Tạo điều kiện để hội viên hoạt động sáng tạo được nhiều công trình và tác phẩm tốt. Phát động các cuộc thi sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu, lý luận phê bình, dịch thuật, tổ chức triển lãm, trưng bày, biểu diễn; vận động và giới thiệu để hội viên tham gia các cuộc thi, hội thảo khoa học; phát hiện, bồi dưỡng những tài năng trẻ.

4. Giới thiệu, quảng bá các sáng tác văn học nghệ thuật của tác giả địa phương và tinh hoa văn học nghệ thuật trong và ngoài nước.

5. Góp phần đấu tranh chống tiêu cực, chống ảnh hưởng của văn hoá phản động, đồi trụy; xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

6. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên về lĩnh vực xã hội – nghề nghiệp, kể cả tinh thần, vật chất và quyền tác giả, tác phẩm theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Hội được quyền giao lưu văn học nghệ thuật với các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cá nhân trong tỉnh, ngoài tỉnh và nước ngoài (nếu được cơ quan có thẩm quyền cho phép) để tiến hành các hoạt động văn học nghệ thuật như tại Điều 5 của Điều lệ này.

2. Đề xuất với Đảng, Nhà nước, với Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, phương hướng phát triển hoạt động văn học nghệ thuật ở địa phương, chính sách đối với văn nghệ sỹ.

3. Được lập Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học Nghệ thuật và tổ chức các hoạt động dịch vụ về văn học nghệ thuật theo đúng quy định của Nhà nước, nhằm phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân, thúc đẩy lao động sáng tạo của hội viên, góp phần xã hội hoá hoạt động văn học nghệ thuật của tỉnh.

4. Thành lập hoặc giải thể các tổ chức thuộc Hội. Việc thành lập hoặc giải thể các pháp nhân thuộc Hội phải theo đúng quy định của pháp luật và phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi quyết định thành lập hoặc giải thể.

5. Giới thiệu các công trình, tác phẩm văn học nghệ thuật của các tác giả là hội viên của Hội để Hội Văn học nghệ thuật Trung ương và chính quyền địa phương xét thưởng.

6. Giới thiệu các hội viên tiêu biểu, đề nghị xét kết nạp vào các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 7. Hội viên**

Những người đang hoạt động văn học nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Nam Định, sáng tác, biểu diễn, sưu tầm, nghiên cứu, lý luận phê bình và dịch thuật có các thành tựu trong hoạt động văn học nghệ thuật quy định tại Điều 8 của Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hội, đều có thể xin gia nhập Hội.

#### **Điều 8. Tiêu chuẩn để xét kết nạp hội viên**

1. Tiêu chuẩn chung: Công dân Việt Nam đang sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Nam Định, có phẩm chất đạo đức và lối sống lành mạnh, không vi phạm pháp luật.

2. Tiêu chuẩn về thành tựu trong hoạt động văn học nghệ thuật để xét kết nạp vào Hội:

a) Lĩnh vực Thơ, Văn xuôi : Đã có một số tác phẩm được in thành sách do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (ít nhất 01 tập sách riêng, hoặc liên danh 2-3 tác giả), trong đó có một số tác phẩm tốt đã được đăng trên báo chí Trung ương và địa phương.

b) Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh: Phải đạt một trong các điều kiện:

- 01 lần triển lãm cá nhân hoặc 02 lần triển lãm nhóm trở lên.

- Có 02 tác phẩm được trưng bày triển lãm cấp tỉnh hoặc Hội Văn học nghệ thuật tỉnh trở lên.

c) Lĩnh vực Sân khấu:

- Tác giả, đạo diễn: Đã sáng tác hoặc dàn dựng từ 01 vở dài hoặc 03 vở ngắn trở lên, đã công bố, xuất bản trên các phương tiện thông tin đại chúng, được đánh giá tốt.

- Diễn viên, nhạc công: Đã đạt 03 giải Hội diễn chuyên ngành văn học nghệ thuật ở tỉnh, hoặc đạt được 01 Huy chương (vàng, bạc hoặc đồng) ở Hội diễn khu vực trở lên. Giải thưởng Hội diễn quần chúng và giải thưởng Hội diễn phối hợp với các ngành được tính: cấp khu vực tương đương với chuyên ngành cấp tỉnh, cấp toàn quốc tương đương với chuyên ngành cấp khu vực.

d) Lĩnh vực Âm nhạc và Múa:

- Về sáng tác :

Nhạc sĩ: Có từ 03 tác phẩm được sử dụng trong các kỳ hội diễn từ cấp tỉnh trở lên, hoặc được phát sóng trên đài phát thanh truyền hình tỉnh, quốc gia; hoặc đã có tập nhạc CD, DVD được nhà xuất bản cấp phép.

Biên đạo múa: Có từ 03 tác phẩm múa độc lập được sử dụng và đạt giải trong các kỳ Hội diễn, Hội thi từ cấp tỉnh trở lên.

- Về biểu diễn:

Có thời gian công tác trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn từ 05 năm trở lên.

Đã đạt 01 trong các giải chính thức: Nhất, nhì, ba (Huy chương vàng, bạc, đồng) trong các Hội diễn, Hội thi chuyên ngành từ cấp tỉnh trở lên.

đ) Lĩnh vực Nghiên cứu- phê bình: Đã có một số tác phẩm tốt được in thành sách thuộc lĩnh vực nghiên cứu, sưu tầm, lý luận phê bình, dịch thuật, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (ít nhất có 05 tác phẩm thuộc lĩnh vực nghiên cứu sưu tầm - lý luận phê bình, dịch thuật đã được công bố trên báo chí Trung ương và địa phương, được Hội đồng nghệ thuật bộ môn đề xuất) trong đó có một số bài viết hoặc công trình nghiên cứu có giá trị đã được công bố trên báo chí Trung ương và địa phương.

3. Về thời gian hoạt động văn học nghệ thuật: Kể từ khi có tác phẩm, công trình nghiên cứu, vai diễn được giải thưởng hoặc xuất bản lần đầu đến khi xét kết nạp Hội phải từ 2 năm trở lên. Trường hợp có tác phẩm, công trình, vai diễn đặc biệt xuất sắc đã đạt từ 02 giải chính thức trở lên trong các cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành từ cấp tỉnh trở lên, được Hội đồng nghệ thuật bộ môn đề xuất thì việc xét kết nạp sẽ không tính đến thời gian hoạt động văn học nghệ thuật.

4. Về độ tuổi: Người xin gia nhập Hội có độ tuổi từ 18 đến 65. Trường hợp trên 65 tuổi là những tác giả có thành tựu sáng tác xuất sắc (đã đạt giải chính thức trong các cuộc thi chuyên ngành từ cấp tỉnh trở lên), được Hội đồng nghệ thuật và bộ môn đề xuất Ban chấp hành xem xét kết nạp.

### **Điều 9. Kết nạp hội viên**

Người xin gia nhập Hội phải có đơn xin gia nhập Hội, được 2 hội viên trong cùng bộ môn giới thiệu. Việc xét đề nghị kết nạp hội viên được tiến hành từ hội nghị bộ môn, theo nguyên tắc bỏ phiếu kín. Số phiếu tán thành phải quá 50% số hội viên của bộ môn.

Hội nghị Ban Chấp hành xét kết nạp hội viên phải có số phiếu tán thành quá 50% số uỷ viên Ban Chấp hành.

### **Điều 10. Nhiệm vụ của hội viên**

1. Ra sức học tập, tu dưỡng, không ngừng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, nghề nghiệp. Nhiệt tình, nghiêm túc trong lao động sáng tạo để có những công trình, tác phẩm tốt.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành các Nghị quyết và Điều lệ Hội, tích cực tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

4. Đoàn kết giúp đỡ nhau trong lao động sáng tạo, phát hiện, bồi dưỡng những tài năng trẻ trên lĩnh vực văn học nghệ thuật.

5. Thường xuyên báo cáo kết quả hoạt động văn học nghệ thuật của mình với Bộ môn và Ban Chấp hành Hội; đóng góp ý kiến với lãnh đạo Bộ môn và Ban chấp hành để góp phần nâng cao chất lượng công tác của Bộ môn và Hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ hàng tháng tại Bộ môn. Mức hội phí do Ban Chấp hành Hội quy định. Thường xuyên tham gia sinh hoạt Bộ môn và các hoạt động văn học nghệ thuật theo quy định của Hội. Hội viên từ 70 tuổi trở lên, nếu không có điều kiện tham gia sinh hoạt thường xuyên, được miễn sinh hoạt, miễn đóng hội phí, được giữ nguyên hội tịch.

## 5

7. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

**Điều 11. Quyền lợi của hội viên**

1. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử và bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Điều lệ Hội về ứng cử, bầu cử. Những hội viên bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được đề cử và tham gia ứng cử.

2. Được tham gia mọi hoạt động và sinh hoạt văn học nghệ thuật do Hội tổ chức.

3. Được bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp theo quy định của pháp luật.

4. Được xin ra khỏi Hội hoặc xin chuyển từ bộ môn này sang bộ môn khác (nếu được Hội đồng nghệ thuật Bộ môn chấp nhận).

**Chương IV  
TỔ CHỨC****Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội:**

1. Đại hội;

2. Ban Chấp hành;

3. Ban Thường vụ;

4. Ban Kiểm tra;

5. Phòng Tổ chức - Hành chính, Ban công tác hội viên và 7 bộ môn (Văn xuôi - Thơ - Nghiên cứu Phê bình - Âm nhạc múa - Nhiếp ảnh - Mỹ thuật - Sân khấu).

6. Tạp chí Văn Nhân.

**Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội :

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

## 6

e) Thông qua nghị quyết Đại hội;

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội :

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Ban chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định trên cơ sở chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Khi các ủy viên BCH, ủy viên Ban Thường vụ vi phạm pháp luật và Điều lệ Hội thì BCH xem xét mức kỷ luật bằng hình thức bỏ phiếu kín. Sau đó báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực và ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá  $\frac{1}{3}$  (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

g) Quyết định những vấn đề quan trọng về công tác tổ chức của Hội, xét kết nạp hội viên, xét duyệt đơn xin ra Hội, cho hội viên nghỉ sinh hoạt hoặc chuyển sinh hoạt từ bộ môn này sang bộ môn khác; xét khen thưởng, kỷ luật đối với hội viên, các bộ môn trong Hội theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành :

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp 06 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành chỉ hợp lệ khi có  $\frac{2}{3}$  (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên  $\frac{1}{2}$  tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp

số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực và các ủy viên. Số lượng của Ban Thường vụ không quá 1/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ :

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ 03 tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội :**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên ;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra : Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội, sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan có thẩm quyền. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội :

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn, số lượng Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định theo quy định của pháp luật.

- Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Ủy viên thường trực Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Ủy viên thường trực Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Ủy viên thường trực giúp việc cho Ban Chấp hành và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội, giải quyết công việc của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Ủy viên thường trực Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

**Điều 18. Bộ môn**

1. Hội là một tổ chức có nhiều chuyên ngành văn học nghệ thuật khác nhau. Mỗi chuyên ngành được gọi là Bộ môn. Các Bộ môn gồm có: Văn xuôi; Thơ; Nghiên cứu – Phê bình; Âm nhạc – Múa; Mỹ thuật; Nhiếp ảnh; Sân khấu. Các Bộ môn chịu sự lãnh đạo chung của Hội.

2. Trưởng và Phó Bộ môn: Là đại diện tiêu biểu của Bộ môn về phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, có trình độ chuyên môn vững vàng. Trưởng Bộ môn phải là Ủy viên Ban Chấp hành. Trưởng hợp bầu cử Ban Chấp hành không đủ cơ

cầu của Bộ môn thì Ban Chấp hành sẽ cử ra Trưởng Bộ môn, Phó Bộ môn sẽ do hội nghị Bộ môn bầu.

3. Hội đồng nghệ thuật của bộ môn: Là những người tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn, có năng lực thẩm định các tác phẩm thuộc chuyên ngành mình. Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật của Bộ môn phải là Trưởng Bộ môn. Các uỷ viên Hội đồng nghệ thuật do hội nghị Bộ môn bầu.

Hội đồng nghệ thuật của Bộ môn chịu trách nhiệm về chuyên môn của Bộ môn trước hội viên và Ban Chấp hành.

4. Nhiệm vụ của Bộ môn:

a) Xây dựng và phát triển phong trào sáng tạo văn học nghệ thuật vững mạnh cả về chất và lượng;

b) Phát huy tính năng động của hội viên trong lao động sáng tạo.

c) Phát hiện, chăm sóc tài năng, làm tốt công tác phát triển hội viên đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

d) Lựa chọn những công trình, tác phẩm để giới thiệu, xuất bản, triển lãm, dàn dựng...

đ) Đề cử những hội viên tiêu biểu của bộ môn để Đại hội bầu vào Ban Chấp hành.

### **Điều 19. Tạp chí Văn Nhân**

Tạp chí Văn Nhân là cơ quan ngôn luận của Hội. Tổng biên tập tạp chí là người có đủ tiêu chuẩn theo Luật Báo chí, được bổ nhiệm theo Luật Báo chí.

Tổng biên tập Tạp chí Văn Nhân trực tiếp điều hành công tác của tạp chí theo Luật Báo chí.

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Nam Định là cơ quan chủ quản của Tạp chí Văn Nhân.

### **Điều 20. Ban công tác hội viên**

1. Trưởng Ban Công tác hội viên phải là uỷ viên Ban Chấp hành, được Chủ tịch Hội bổ nhiệm theo quy trình bổ nhiệm cán bộ.

2. Nhiệm vụ của Ban Công tác hội viên:

a) Giúp việc cho Ban Chấp hành theo dõi, quản lý hội viên, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị tư tưởng cho hội viên.

b) Tham mưu cho Ban Chấp hành về việc kết nạp hội viên mới, chuyển sinh hoạt, cho thôi sinh hoạt, kiến nghị các hình thức kỷ luật đối với hội viên theo đúng Điều lệ Hội.

c) Giúp Ban Chấp hành về công tác thi đua khen thưởng của Hội.

Khi Trưởng Ban Công tác hội viên vi phạm pháp luật và Điều lệ Hội thì Ban Chấp hành xem xét quyết định hình thức kỷ luật theo Điều lệ Hội.

### **Điều 21. Phòng Tổ chức - Hành chính**

1. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính do Chủ tịch Hội bổ nhiệm theo quy trình bổ nhiệm cán bộ.

2. Nhiệm vụ của Phòng Tổ chức - Hành chính: Giúp việc cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thực hiện các chủ trương và nhiệm vụ công tác của toàn Hội.

10

## **Chương V TÀI CHÍNH**

### **Điều 22. Tài chính**

1. Được cấp, hỗ trợ kinh phí theo quy định của pháp luật.
2. Các nguồn thu chính:
  - a) Hội phí do hội viên đóng góp;
  - b) Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;
  - c) Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
  - d) Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
  - đ) Các khoản thu hợp pháp khác.

### **Điều 23. Các khoản chi của Hội**

1. Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
2. Chi lương cho cán bộ biên chế và hợp đồng, phụ cấp cho cán bộ lãnh đạo Hội và các chi phí khác của Văn phòng Hội (trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc).
3. Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

Tài chính của Hội (kể cả phần kinh phí hỗ trợ của Nhà nước và quỹ tự có) phải công khai theo nguyên tắc tài chính của Nhà nước. Cơ quan quản lý tài chính của Hội có trách nhiệm báo cáo tình hình kết quả thu, chi với Ban Chấp hành vào dịp tổng kết công tác hàng năm và báo cáo trước Đại hội khi kết thúc nhiệm kỳ.

### **Điều 24. Quỹ hỗ trợ sáng tạo Văn học nghệ thuật**

Quỹ hỗ trợ sáng tạo Văn học nghệ thuật được Trung ương cấp và được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Hội căn cứ đề xây dựng Quy chế Hỗ trợ sáng tạo hàng năm.

## **Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 25. Khen thưởng**

Hội viên có thành tích xuất sắc qua bình xét từ bộ môn sẽ được Hội xét khen thưởng hàng năm hoặc được Hội đề nghị với các cơ quan Nhà nước, các Hội chuyên ngành và Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam xét khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng.

### **Điều 26. Kỷ luật**

1. Hội viên vi phạm pháp luật của Nhà nước, vi phạm Điều lệ Hội hoặc có hành vi làm tổn hại đến danh dự, uy tín của Hội sẽ xử lý bằng các hình thức kỷ luật: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có giữ chức vụ), khai trừ ra khỏi Hội.

2. Hội viên nào tự ý bỏ các hoạt động văn học nghệ thuật, không đóng góp hội phí và không liên hệ với Hội để sinh hoạt từ đủ một năm trở lên mà không có lý do chính đáng, Ban Chấp hành căn cứ báo cáo và đề nghị của Bộ môn sẽ xoá tên trong danh sách hội viên.

## **Chương VII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Nam Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Nam Định gồm 7 Chương, 28 Điều, được Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Nam Định lần thứ IX nhiệm kỳ 2022-2027 thông qua ngày 9 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Nam Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.